

Bản án số: 150/2021/HS-ST
Ngày 11 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Cư

Bà Phan Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 149/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Lưu Thị Thanh L; sinh năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 88/38/6A đường K, Phường X, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Kim T và bà Lương Thị Thanh V; có 02 con, con lớn sinh 2019, con nhỏ sinh 2020; tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 16/12/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng, do có hành vi cố ý gây thương tích nhưng chưa nộp phạt.

Nhân thân:

- Ngày 12/7/2013, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết án 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số: 265/2013/HSST). Ngày 11/7/2014, chấp hành xong bản án.

- Ngày 12/5/2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, chấp hành xong ngày 20/01/2017.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2021 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thanh Trúc D; sinh năm: 2002; nơi cư trú: 232/11/6 đường P, Phường Y, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 10/02/2021, chị Nguyễn Thanh Trúc D điều khiển xe gắn máy biển số 59L3-146.xx chở bà Huỳnh Thị H (là bà ngoại chị D) đến trước nhà số 124 Đường T, phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, rồi dừng xe mua bánh tét. Lúc này, Lưu Thị Thanh L điều khiển xe gắn máy hiệu Attila biển số 60S5-02xx phát hiện trên cổ chị D có đeo dây chuyền bằng kim loại màu vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định, L chạy xe vượt lên, sau đó vòng xe lại, áp sát chị D rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền của chị D và tăng ga tẩu thoát. Bị giật tài sản, chị D tri hô và đuổi theo. L chạy đến trước số 82 Đường T, phường B, Quận 8 thì va chạm với người đi đường nên ngã xe, chị D được quần chúng hỗ trợ bắt giữ L cùng vật chứng giao Công an Phường 2, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, hồ sơ chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra xử lý.

Ngày 12/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Dây chuyền bằng kim loại màu vàng của chị D bị chiếm đoạt có trị giá 3.341.416 đồng.

Quá trình điều tra, Lưu Thị Thanh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Qua giám định, xe gắn máy hiệu Attila gắn biển số 60S5-02xx có số khung: RLGKA12FD-7D0052xx, số máy: VMVT5B-D-0052xx. Qua xác minh số khung, số máy nêu trên không có thông tin đăng ký. L khai xe này do một người bạn tên B (không rõ lai lịch) tặng cho L. Biển số xe 60S5-02xx do chị Hoàng Thị H (sinh năm 1981, cư trú tại: 33A2 Tổ 3, khu phố T, phường P, thành phố H, tỉnh N) đứng tên đăng ký, thông tin xe đăng ký của chị H1 không trùng khớp với xe tạm giữ của bị cáo L. Cơ quan điều tra đã có văn bản thông báo tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe gắn máy hiệu Attila có số khung: RLGKA12FD-7D0052xx, số máy: VMVT5B-D-0052xx nhưng chưa có kết quả.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 04/6/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả sợi dây chuyền kim loại màu vàng cho bị hại Nguyễn Thanh Trúc D và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 168/CT-VKS ngày 26/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lưu Thị Thanh L về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lưu Thị Thanh L về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến

04 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét. Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 10/02/2021, tại trước số 124 Đường T, phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lưu Thị Thanh L có hành vi điều khiển xe gắn máy và công khai chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng của chị Nguyễn Thanh Trúc D, trị giá 3.341.416 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát nhưng sau đó bị bắt quả tang. Bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội, đây là tình tiết định khung tăng nặng “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” của tội “Cướp giật tài sản”.

[3] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lưu Thị Thanh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020, nhưng qua xác minh tại địa phương bị cáo không trực tiếp nuôi 02 con mà giao cho gia đình bị cáo trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại nên thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Bị cáo có một tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính do nghiện ma túy và từng bị kết án hình sự. Mặc dù không bị coi là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị D đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả tài sản là sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng cho bị hại D. Đồng thời, chị D không có ý kiến, yêu cầu gì L quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên không đề cập giải quyết.

[11] Xe gắn máy hiệu Attila có số khung: RLGKA12FD-7D0052xx, số máy: VMVT5B-D-0052xx (gắn biển số 60S5-02xx) tạm giữ của bị cáo, Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe nhưng chưa có kết quả. Do đó, cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[12] Biển số xe 60S5-02xx không phải của xe gắn máy tạm giữ của bị cáo, xét không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Thị Thanh L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lưu Thị Thanh L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2021.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 của Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy: Biển số xe 60S5-02xx.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 xe gắn máy hiệu Attila, màu trắng, số khung: RLGKA12FD-7D0052xx, số máy: VMVT5B-D-0052xx. Hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/8/2021)

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lưu Thị Thanh L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc